TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/HN&GĐ-ST
Ngày 30/9/2024
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Liên và bà Hồ Thị Thu Uyển.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Lâm Oanh, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lý, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2024/TLST-HN&GĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 8 năm 2024 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 35/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987 – có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Số B, đường số C ĐT G xóm D, thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1978 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị D và anh L kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 80, quyển số 01/2007 ngày 02 tháng 5 năm 2007. Khi kết hôn đều tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn thì anh chị chung sống với nhau hòa thuận. Tuy nhiên, đến năm 2014 chị D và anh L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hay xảy ra tranh cãi, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống khiến tình cảm hai vợ chồng ngày càng rạn nứt không còn như trước. Sau nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hiện nay anh chị đã sống ly thân. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, chị D yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân*:* Yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Văn L.

Về con chung: Chị D và anh L có 02 con chung là Đỗ Thị Hương L1, sinh ngày 16/09/2007 và Nguyễn Quốc D1, sinh ngày 05/5/2014. Chị D yêu cầu được trực tiếp

trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung tới tuổi trưởng thành và không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Văn L: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh L đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến của anh L về yêu cầu khởi kiện của chị D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội dung vụ án:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập, văn bản của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Đỗ Văn L.

Về con chung: Giao 02 con chung là Đỗ Thị Hương L1, sinh ngày 16/09/2007 và Nguyễn Quốc D1, sinh ngày 05/5/2014 cho chị Nguyễn Thị D là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đỗ Văn L và yêu cầu giải quyết về con chung. Vì vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Đỗ Văn L hiện có nơi cư trú tại E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về việc chấp hành pháp luật của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Đỗ Văn L và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn. Nhưng anh L không đến Tòa án làm việc cũng không làm thủ tục xin xét xử vắng mặt. Trên cơ sở hợp lệ các văn bản tố tụng Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định. Việc đương sự không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 70, Điều 72 của BLTTDS.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Đỗ Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 80, quyển số 01/2007 ngày 02 tháng 5 năm 2007. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh L là tự nguyện và hợp pháp phù hợp theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn thì anh chị chung sống với nhau hòa thuận. Tuy nhiên, sau đó chị D và anh L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống khiến tình cảm hai vợ chồng ngày càng rạn nứt. Sau nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hiện nay hai người đã ly thân. Quá trình giải quyết Toà án cũng đã tiến hành xác minh trạng hôn nhân của chị D và anh L thì được biết anh chị đã không chung sống với nhau từ lâu. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D.

Tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

" Quyền yêu cầu giải quyết ly hôn

1. Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn

……."

Tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được…".

[3.2].Về con chung: Chị D và anh L có 02 con chung là Đỗ Thị Hương L1, sinh ngày 16/09/2007 và Nguyễn Quốc D1, sinh ngày 05/5/2014. Hiện nay hai con chung đang ở với chị D. Để đảm bảo quyền lợi cho các con chung được phát triển ổn định, đầy đủ và theo nguyện vọng của 02 con chung. Do đó, yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung của chị D là phù hợp nên cần giao con chung là Đỗ Thị Hương L1, sinh ngày 16/09/2007 và Nguyễn Quốc D1, sinh ngày 05/5/2014 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tới tuổi trưởng thành. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

[3.3]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3.4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng),được khấu trừ vào số tiền chi D đã nộp tạm ứng án phí.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị D.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Đỗ Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung là Đỗ Thị Hương L1, sinh ngày 16/09/2007 và Nguyễn Quốc D1, sinh ngày 05/5/2014 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tới tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn anh L và chị D có các quyền, nghĩa vụ theo các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình như sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004076 ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc Tòa án niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- UBND xã Tam Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Tâm